

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671004 - Hóa học đại cương
Lớp :

STC : 3(45,0,0,0,0,0) Lần thi : 1
Năm học : 2013-2014 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Nguyễn Nhật	Khoa	3575010007	22/06/1993	6,00	1,50	2,90	
2	Nguyễn Thanh	Hoài	3575010468	09/03/1992	5,00	2,80	3,50	
3	Phan Phúc	Thịnh	3575010677	14/10/1993	,00			
4	Trần Tường	Ngọc	3575010697	16/06/1993	7,50	2,00	3,70	
5	Lưu Đăng	Nam	3575010728	17/12/1993	,00	,00	,00	
6	Nguyễn Hoàng Vũ	Lâm	3671051272	08/12/1994	,00			Nợ HP
7	Nguyễn Văn	Sáu	3672051503	20/08/1994	,00			Nợ HP
8	Nguyễn Nhật	Cường	3772050830	29/08/1995	,00	,00	,00	CT
9	Nguyễn Nam	Nghi	3772050837	06/09/1995	7,50	2,00	3,70	
10	Lê Duy	Phương	3772050842	04/11/1995	8,50	2,80	4,50	
11	Huỳnh Thanh	Tùng	3772050843	01/02/1995	8,00	,00	2,40	
12	Trần Văn	Công	3772050846	02/04/1995	5,50	2,50	3,40	
13	Lê Duy	Tùng	3772050848	26/02/1995	7,50	,00	2,30	
14	Đoàn Tấn	Cảnh	3772050854	10/06/1994	7,50	4,50	5,40	
15	Nguyễn Hữu	Vinh	3772050862	14/07/1994	9,50	3,80	5,50	
16	Nguyễn Hữu	Long	3772050866	27/02/1993	8,00	1,00	3,10	
17	Đinh Phú	Thuận	3772050868	03/03/1995	8,00	5,00	5,90	
18	Phan Hồng	Sơn	3772050878	11/11/1995	9,00	4,80	6,10	
19	Phan Thanh	Phú	3772050880	12/03/1995	9,00	,80	3,30	
20	Nguyễn Thanh	Bình	3772050882	25/07/1993	8,50	2,00	4,00	
21	Nguyễn Trung	Can	3772050883	02/01/1995	7,50	5,00	5,80	
22	Lê Hoàng	Kiệt	3772050885	09/07/1995	8,00	1,50	3,50	
23	Nguyễn Quốc	Khánh	3772050898	28/03/1995	8,50	3,50	5,00	
24	Nguyễn Minh	Tiến	3772050903	11/07/1994	8,00	3,50	4,90	
25	Phạm Minh	Độ	3772050911	13/09/1994	8,00	3,00	4,50	
26	Phạm Tùng	Vũ	3772050916	25/02/1992	6,00	,00	1,80	
27	Phan Văn	Chức	3772050922	20/03/1995	9,50	7,00	7,80	
28	Nguyễn Văn	Hậu	3772050928	08/11/1995	,00			
29	Lưu Chí	Đạt	3772050933	06/12/1994	8,00	3,50	4,90	
30	Đoàn Tấn	Lực	3772050941	04/11/1995	9,50	4,80	6,20	
31	Hồ Thành	La	3772050943	14/05/1994	8,00	,50	2,80	
32	Hồ Thế	Phong	3772050944	06/01/1993	9,00	3,50	5,20	
33	K'	Ning	3772050945	30/04/1995	1,50			
34	Nguyễn Tuấn	Duy	3772050947	14/02/1994	,00	,00	,00	CT
35	Trần Ngô Hoài	Phong	3772050949	16/05/1995	8,50	4,00	5,40	

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Nguyễn Văn	Thắng	3772050951	16/01/1995	7,50			
37	Nguyễn Văn	Thắng	3772050952	22/12/1995	7,50	,30	2,50	
38	Dương Văn	Tấn	3772050957	16/03/1993	6,00			
39	Phan Anh	Công	3772050958	02/09/1995	8,00	,50	2,80	
40	Võ Quốc	Huy	3772050959	18/03/1995	7,50			
41	Gặp Thanh	Tuấn	3772051133	05/03/1993	6,50	1,50	3,00	
42	Dịp Ôn	Nhinh	3772051134	16/10/1994	6,00	3,30	4,10	
43	Nguyễn Văn	Hiếu	3772051154	13/09/1995	8,00	5,50	6,30	
44	Phan Tuấn	Vũ	3772051158	14/10/1994	9,00	2,00	4,10	
45	Lài Sau	Nghệ	3772051162	24/07/1994	7,00	2,50	3,90	
46	Trần Nguyễn Đình	Khánh	3772051167	19/02/1995	9,00	,00	2,70	
47	Nguyễn Thành	Luân	3772051169	16/07/1995	,00	,00	,00	CT
48	Nguyễn Hà	Bảo	3772051181	10/08/1995	10,00	8,00	8,60	
49	Nguyễn Đức	Thông	3772051185	10/08/1994	8,00	,00	2,40	
50	Trần Đình Hoàn	Hào	3772051193	20/01/1995	,00	,00	,00	CT
51	Nguyễn Phú	Quý	3772051212	02/10/1995	8,00	3,80	5,10	
52	Lê Trung	Hiếu	3772051213	27/10/1995	8,00	4,00	5,20	
53	Lê Kim	Thư	3772051221	05/04/1995	,00	,00	,00	CT
54	Đoàn Quang	Vinh	3772051255	04/01/1995	8,00	5,80	6,50	
55	Đặng Thanh	Phú	3772051257	02/10/1995	9,50	4,30	5,90	
56	Đặng Ngọc	Hùng	3772051265	20/05/1995	7,00	2,50	3,90	
57	Lê Xuân	Vương	3772051282	21/10/1993	6,50	,80	2,50	
58	Nguyễn Văn	Liên	3772051307	28/02/1995	8,00	3,50	4,90	
59	Phạm Văn	Toàn	3772051313	17/12/1994	5,00	,50	1,90	
60	Đặng Công	Tân	3772051314	24/02/1995	8,00	5,30	6,10	
61	Nguyễn Văn	Tân	3772051344	17/02/1995	6,50	1,80	3,20	
62	Phan Hữu	Của	3772051360	31/10/1995	10,00	4,00	5,80	
63	Dương Tiến	Đạt	3772051365	10/01/1995	10,00	6,50	7,60	
64	Trần Ngọc	Son	3772051388	08/12/1995	8,00	1,00	3,10	
65	Trần Hữu	Nghị	3772051402	12/08/1994	6,50	3,00	4,10	
66	Nguyễn Anh	Văn	3772051411	19/08/1995	7,50	1,00	3,00	
67	Đặng Văn	Nho	3772051419	09/10/1995	7,00	4,00	4,90	

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2014

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)